TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HS-ST
Ngày: 24-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI,
TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Phường;**
Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Ánh;**
Ông **Lê Văn Vững;**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Xuân Hoàng** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Tuấn Kiệt** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10, 24 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 40/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

- Nguyễn Văn K, sinh năm: 1988 tại Đồng Tháp; Đăng ký HKTT: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ hàn cửa sắt; Trình độ học vấn: 9/12; Cha tên: Nguyễn Văn H, sinh năm 1963; Mẹ tên: Đặng Thị D, sinh năm: 1958; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ tên: Nguyễn Thị T, sinh năm 1986 và có 02 người con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2011); Tiền sự, tiền án: Không có; Tạm giữ ngày: 28/6/2018; Tạm giam ngày: 01/7/2018 (có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng*:

1/ **Nguyễn Văn B** (Tên thường gọi: B), sinh năm 1981 (Vắng mặt);
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2/ **Trần Thị N**, sinh năm 1994 (Vắng mặt);
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3/ **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1979 (Vắng mặt);
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

4/ **Võ Quốc M**, sinh năm 1999 (Vắng mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo K làm nghề thợ hàn cửa sắt và có nuôi gà đá tại nhà của mình ở ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. K sử dụng trang Facebook cá nhân tên K.N đăng thông tin bán gà đá cho ai co nhu cầu, nên R ở quận 8, thành phố Hồ Chí Minh không rõ họ, tên, địa chỉ vào hỏi mua. K và R giao dịch mua bán gà được hai lần, nhưng không gặp nhau trực tiếp giao dịch mua bán, mà việc mua bán được thực hiện bằng cách gửi xe khách H ở ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp chạy tuyến C đi thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại. Tháng 6/2018, R nói cho K biết có bán ma túy đá, nếu có nhu cầu mua thì liên hệ với R để thỏa thuận mua bán, K đồng ý.

Ngày 26/6/2018, K liên hệ với R để mua ma túy đá với số tiền 2.000.000 đồng và yêu cầu chia số ma túy ra thành 20 tép nhỏ đựng trong túi nylon, R đồng ý, hẹn gặp nhau ở thành phố Hồ Chí Minh để giao nhận ma túy. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, K đến quận 8, thành phố Hồ Chí Minh, sử dụng điện thoại di động Nokia 6300 màu vàng liên lạc với R, hẹn gặp nhau ở quán cà phê gần cầu Lò Góm để giao ma túy. K đến quán cà phê ngồi đợi thì có một thanh niên đi xe mô tô đến giao cho K một bao thư bên trong có 21 túi nylon nhỏ, dạng nắp kẹp trong đó có 20 túi chứa ma túy đá mà K đặt mua trước và 01 túi chứa 05 viên nén R tặng cho K đem về bán cho các đối tượng nghiện. K giao tiền cho người thanh niên, nhận số ma túy đem về nhà để vào một hộp nhựa, bỏ vào bao đem treo trong nhà chứa củi gần nhà của K cất giấu. Ngày 27/6/2018, K bán cho Võ Quốc M (C.L) hai lần, mỗi lần 200.000 đồng, tổng cộng 400.000 đồng, K trực tiếp giao ma túy cho M và nhận tiền tại nhà.

Đến ngày 28/6/2018, K bán cho Nguyễn Văn B và Trần Thị N một tép ma túy trị giá 300.000 đồng, K trực tiếp giao ma túy và nhận tiền tại nhà, B và N đem ma túy đến một nhà trọ ở xã B sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, B đi công việc riêng, N còn ở lại nhà trọ thì nhận được điện thoại của bạn tên Nguyễn Văn C ở ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp rủ hùn tiền mua ma túy đá sử dụng. N hẹn C đến một quán cà phê ở xã B, huyện C, không nhớ tên và địa chỉ quán, N điện thoại nhờ B hỏi K mua ma túy dùm, K đồng ý bán. C điều khiển xe mô tô chở N đến nhà của K, C ngồi ngoài xe đợi, N vào nhà gặp K mua một tép ma túy giá 300.000 đồng. K và N vừa giao nhận tiền và ma túy xong, thì bị lực lượng phòng chống tội phạm ma túy Công an huyện Tháp Mười kết hợp với phòng PC47 Công an tỉnh Đồng Tháp phát hiện lập biên bản bắt quả tang, thu giữ của Trần Thị N trong túi áo khoác jean bên ngực trái 01 túi nylon màu trắng có nắp kẹp, bên trong có chứa chất rắn trong suốt màu trắng, nghi là ma túy tổng

hợp.

K khai nhận còn tàng trữ ma túy nhằm mục đích mua bán trái phép, Cơ quan điều tra đã thu giữ được trong hộp nhựa, bỏ trong bao treo trong nhà chứa củi gần nhà của K 13 túi nylon màu trắng có nắp kẹp, trong đó 12 túi nylon bên trong có chứa chất rắn màu trắng và 01 túi nylon bên trong có chứa 05 viên dạng nén (03 viên màu xanh, 02 viên màu nâu) nghi là ma túy tổng hợp.

Ngoài những lần bán trái phép chất ma túy nêu trên, quá trình điều tra K còn khai nhận: 27/6/2018 có bán ma túy đá cho một thanh niên không biết tên hai lần, mỗi lần một tép trị giá 200.000 đồng. Bán cho người tên P ở xã H, không rõ họ, tên và địa chỉ hai lần, mỗi lần một tép ma túy trị giá 200.000 đồng. K trực tiếp giao ma túy cho hai người này và nhận tiền tại nhà, nhưng đến nay cơ quan điều tra không làm việc đối tượng này.

Như vậy, tổng cộng số tiền bị cáo K thu được từ việc bán ma túy là 1.800.000 đồng.

Kết luận giám định số 463/KL-KTHS ngày 05/7/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- Tinh thể rắn chứa trong một túi nylon dạng nắp kẹp một đầu được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A1 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,0175 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể rắn chứa trong 12 túi nylon dạng nắp kẹp một đầu được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A2 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 3,3397 gam, loại Methamphetamine.

- 05 viên nén (03 viên màu xanh và 02 viên màu nâu) chứa trong một túi nylon dạng nắp kẹp một đầu được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A3 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng là 1,5904 gam loại Methamphetamine và Ketamine.

Hoàn trả đối tượng gửi giám định: tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì ghi ký hiệu A2 có khối lượng 3,2525 gam; viên nén còn lại sau giám định trong phong bì ghi ký hiệu A3 có khối lượng 0,6869 gam; tinh thể rắn trong phong bì A1 đã sử dụng hết cho công tác giám định. Các phong bì được niêm phong ghi ký hiệu: 463/A1, 463/A2, 463/A3 ngày 05/7/2018 có chữ ký của Trương Minh Vũ, Nguyễn Văn Bé Năm và Nguyễn Minh Tân.

Tang vật thu giữ gồm:

- Của Nguyễn Văn K: túi quần phía trước bên phải số tiền 400.000 đồng, túi quần sau bên trái 2.910.000 đồng, túi quần trước bên trái một điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng (Nokia 6300) đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

- Của Trần Thị N: ở túi áo khoác jean bên ngực trái 01 túi nylon màu trắng có nắp kẹp, bên trong có chứa chất rắn trong suốt màu trắng, chưa kiểm tra khối lượng (nghi vấn là ma túy tổng hợp), được niêm phong ký hiệu A1.

- Tạm giữ trên cái bàn mũ màu xanh để trước cửa nhà K 02 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng, bạc (Oppo F3 và Oppo F1 S) đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

- Kiểm tra trong hộp mũ nhãn hiệu Xylitol để trong cái bao màu trắng treo trong nhà chứa củi ở gần trước nhà K thu giữ 13 túi nylon màu trắng có nắp kẹp, trong đó 12 túi nylon bên trong có chứa chất rắn màu trắng được niêm phong ký hiệu A2, và 01 túi nylon bên trong có chứa 05 viên dạng nén (03 viên màu xanh, 02 viên màu nâu) được niên phong ký hiệu A3, tất cả chưa kiểm tra khối lượng, nghi vấn là ma túy tổng hợp.

Cơ quan Điều tra trả lại cho chị Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động hiệu Oppo F3 màu trắng bạc do không liên quan đến vụ án.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 05/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Theo Cáo trạng trên thì Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm s và r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười thay đổi đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K với mức án từ 09 năm đến 10 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn K với số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng, như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn K đã thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 05/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là đúng với hành vi của bị cáo. Bị cáo đã trực tiếp thực hiện hành vi bán cho Nguyễn Văn B và Trần Thị N 01 tép ma túy với giá 300.000 đồng, sau đó bị cáo tiếp tục bán cho Nguyễn Văn C và Trần

Thị N 01 tép ma túy với giá 300.000 đồng vào cùng ngày 28/6/2018. Sau khi bị cáo và Ngọc vừa giao nhận tiền và ma túy xong thì bị lực lượng Công an bắt quả tang vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 28/6/2018. Thu giữ trong người của Ngọc 01 túi nylon dạng nắp kẹp ma túy, theo kết luận giám định thì khối lượng chất ma túy là 0,0175 gam; Thu giữ của bị cáo 01 hộp nhựa bỏ trong bao treo trong nhà chứa củi gần nhà bị cáo bên trong có chứa 13 túi nylon màu trắng có nắp kẹp, trong đó 12 túi nylon có nắp kẹp có chứa chất rắn màu trắng ma túy theo kết luận giám định thì tổng khối lượng chất ma túy là 3,3397 gam và 01 túi nylon có nắp kẹp có chứa 05 viên dạng nén ma túy, theo kết luận giám định thì tổng khối lượng chất ma túy là 1,5904 gam.

[2] Ngoài ra, bị cáo còn bán cho Võ Quốc M 02 tép ma túy với giá 400.000 đồng tại nhà của bị cáo thuộc ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 27 và 28/6/2018. Đồng thời, bị cáo còn mua bán trái phép chất ma túy 04 lần cho 02 con nghiện (không rõ họ, tên và địa chỉ) trên địa bàn huyện C với giá tổng cộng là 800.000 đồng vào ngày 27/6/2018.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, cùng với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[4] Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn K đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn K là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi của mình. Bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ tư lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Trong vụ án này, bị cáo đã thực hiện hoàn thành tội phạm. Bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy rất nhiều lần, thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hơn thế, bản thân bị cáo đều nhận thức được ma túy là loại độc tố nếu sử dụng sẽ bị ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và hạnh phúc gia đình, đồng thời đây cũng là con đường chính dẫn đến lây nhiễm và lan truyền HIV. Đặc biệt trong tình hình hiện nay, ma túy đang là tệ nạn của xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống của mỗi con người, mỗi gia đình và toàn xã hội. Đã có bao nhiêu gia đình phải tan vỡ, vợ mất chồng, con mồ côi cha mẹ khi gia đình đó có thành viên là con nghiện ma túy. Hàng ngày, hàng giờ trên các phương tiện thông tin đại chúng nói về các vụ án nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng xảy ra khi người phạm tội là con nghiện, chỉ vì muốn có tiền mua ma túy sử dụng đã thực hiện hành vi phạm tội. Thế mà, chỉ vì mục đích có tiền để thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, bất chấp hậu quả do hành vi của mình gây ra cho xã hội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt

tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[7] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục nộp lại số tiền thu lợi từ việc mua bán ma túy; gia đình bị cáo có cha được tặng huân chương chiến công hạng ba; bản thân bị cáo chưa có tiền sự, tiền án, đồng thời bị cáo từng là bộ đội và đã xuất ngũ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] *Về hình phạt bổ sung:* Căn cứ vào khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo K.

[10] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với số tiền 1.800.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy (do gia đình bị cáo đã giao nộp) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu vàng (cũ và đã qua sử dụng) là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần phải xem xét tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với 03 phong bì được niêm phong và số ma túy còn lại sau giám định trong phong bì ghi ký hiệu A2 có khối lượng 3,2525 gam; ma túy còn lại sau giám định trong phong bì ghi ký hiệu A3 có khối lượng 0,6869 gam; phong bì ký hiệu A1. Ba phong bì nêu trên được niêm phong ghi ký hiệu: 463/A1, 463/A2, 463/A3 ngày 05/7/2018 có chữ ký của Trương Minh Vũ, Nguyễn Văn Bé Năm và Nguyễn Minh Tân. Đây là lượng ma túy còn lại sau khi giám định nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 3.310.000 đồng và điện thoại di động nhãn Oppo F1 S (cũ và đã qua sử dụng) đã thu giữ là tài sản cá nhân của bị cáo, không có liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên, cần tiếp tục quản lý số tài sản này để đảm bảo việc thi hành án.

[11] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên, riêng về phần mức án phạt tù và phạt tiền bổ sung, Hội đồng xét xử sẽ xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ, cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo trong vụ án này để xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

[12] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[13] Trong vụ án này, Võ Quốc M, Nguyễn Văn B, Trần Thị N và Nguyễn Văn C khai nhận có hành vi mua và sử dụng trái phép chất ma túy từ bị cáo nhưng xét thấy hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm và Cơ quan Công an đã ra Quyết định xử phạt hành chính các đối tượng trên theo quy định của pháp luật là phù hợp. Đồng thời, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm thì xác Võ Quốc M, Nguyễn Văn B, Trần Thị N và Nguyễn Văn C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng tại phiên tòa xét thấy những người trên chỉ là người làm chứng nên nay Hội đồng xét xử xác định lại Võ Quốc M, Nguyễn Văn B, Trần Thị N và Nguyễn Văn C là người làm chứng trong vụ án.

[14] Đối với hai thanh niên mà bị cáo khai đã bán ma túy cho vào ngày 27/6/2018 (không rõ họ, chữ lót, tên và địa chỉ cụ thể). Do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên khi nào tìm được sẽ xem xét xử lý sau.

[15] Đối với nguồn ma túy mà bị cáo mua về bán cho những con nghiện là từ một người tên R (không rõ họ, chữ lót và địa chỉ cụ thể) và người thanh niên giao ma túy cho bị cáo (không rõ họ, chữ lót, tên và địa chỉ cụ thể) tại thành phố Hồ Chí Minh. Do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên khi nào tìm được sẽ xem xét xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 28/6/2018.

2/ Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Xử phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đối với bị cáo Nguyễn Văn K, buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp để nộp vào ngân sách nhà nước.

3/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu bán nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu vàng (cũ và đã qua sử dụng) là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu, tiêu hủy 03 phong bì được niêm phong và số ma túy còn lại sau giám định trong phong bì trên ghi ký hiệu A2 có khối lượng 3,2525 gam; ma túy còn lại sau giám định trong phong bì ghi ký hiệu A3 có khối lượng 0,6869 gam; phong bì ký hiệu A1. Ba phong bì được nêu trên được niêm phong ghi ký hiệu: 463/A1, 463/A2, 463/A3 ngày 05/7/2018 có chữ ký của Trương Minh Vũ, Nguyễn Văn Bé Năm và Nguyễn Minh Tân.

Tiếp tục quản lý số tiền 3.310.000 đồng (Ba triệu, ba trăm mười nghìn đồng) và điện thoại di động nhãn Oppo F1 S (cũ và đã qua sử dụng) của bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/9/2018).

Buộc bị cáo K phải có trách nhiệm nộp lại số tiền mua bán ma túy là 1.800.000 đồng (Một triệu, tám trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước. Gia đình bị cáo K đã nộp 1.800.000 đồng theo biên lai thu số 003676 ngày 04/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Do đó, tiếp tục quản lý số tiền 1.800.000 đồng trên để đảm bảo việc thi hành án.

4/ Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Tỉnh, Huyện;
- TAND Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Hoàng).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Phường

Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Nguyễn Văn Ánh - Lê Văn Vững	**Nguyễn Minh Phường**